**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 11**

**(Từ ngày 18/11/ 2024 – 22/11 /2024)**

| **Thứ** | **Buổi** | **Môn học** | **Tiết** | **BÀI DẠY** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hai**  **18/11** | **Sáng** | HĐTN | 31 | Tri ân thầy cô |
| Tiếng Việt | 101 | Có chuyện này |
| Tiếng Việt | 102 | Có chuyện này |
| Toán | 51 | Luyện tập (t2) |
| TN-XH | 21 | Đường và phương tiện giao thông (t1) |
| **Ba**  **19/11** | **Sáng** | Tiếng Việt | 103 | Nghe viết: Các nhà toán học của mùa xuân |
| Tiếng Việt | 104 | Chữ hoa: I |
| TNXH | 22 | Đường và phương tiện giao thông (t2) |
| HĐTN | 32 | Sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên |
| **Chiều** | Toán | 52 | Luyện tập (tt) (t1) |
| Đạo đức | 11 | Khi em bị bắt nạt (t2) |
| GDTC | 21 | Động tác bụng và động tác toàn thân (t2) |
| **Tư**  **20/11** | **Sáng** | Tiếng Việt | 105 | Ươm mầm |
| Tiếng Việt | 106 | Ươm mầm |
|  |  |  |
| Toán | 53 | Luyện tập (tt) (t2) |
| **Năm**  **21/11** | **Sáng** | Tiếng Việt | 107 | Nghe-kể: Cậu bé đứng ngoài lớp học |
| Mĩ thuật | 11 | Hộp bút thân quên (t1) |
| Tiếng Việt | 108 | Viết về một đồ vật yêu thích |
| Toán | 54 | Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 (t1) |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **Sáu**  **22/11** | **Sáng** | Tiếng Việt | 109 | Câu đố về đồ dùng học tập |
| Tiếng Việt | 110 | Em đã biết những gì? Làm được những gì? |
| Toán | 55 | Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 (t2) |
| GDTC | 22 | Động tác nhảy và động tác điều hòa (t1) |
| HĐTN | 33 | Trờ chơi tạo hình con vật |

**Thứ Hai ngày 18 tháng 11 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết: 31 Tri ân thầy cô**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết được kế hoạch của nhà trường về phong trào làm sản phẩm tri ân thầy cô.

- Có ý thức tự giác, tích cực rèn luyện bản thân và sẵn sàng tham gia phong trào làm sản phẩm tri ân thầy cô**.**

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**b. Phẩm chất**: Hiểu được ý nghĩa của những hoạt động tri ân thầy cô.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**2. Đối với Học sinh:**Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia biểu diễn các tiểu phẩm.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội phát động phong trào làm sản phẩm tri ân thầy cô đối với HS toàn trường. Nội dung chính tập trung vào:  *+ Mục đích phong trào: HS thể hiện sự khéo léo, sáng tạo của bản thân thông qua các sản phẩm tự làm để tặng thầy cô nhân ngày 20/11. Qua đó, HS bày tỏ sự yêu quý, kính trọng và biết ơn thầy cô giáo.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_20.png  *+ Nội dung phong trào: HS tự sáng tạo một sản phẩm từ những vật liệu thiên nhiên như vỏ sò, ốc, đá, lá cây khô,...*  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Dặn dò chuẩn bị các tiết mục cho tiết sinh hoạt sau  - Nhận xét tiết sinh hoạt | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS chú ý lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Hai ngày 18 tháng 11 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết: 101+102 Có chuyện này**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc trôi chảy toàn bài, phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu. Nghỉ hơi cuối khổ thơ dài hơn nghỉ hơi sau mồi dòng thơ.

- Hiểu nghĩa từ ngữ phép biển được giải nghĩa cuối bài. Hiểu nội dung bài thơ: Ca ngợi sự sáng tạo của con người, những phép biến của con người làm cho muôn vật thay đổi; khẳng định các phép biến diệu kì đang nằm trong tay thiếu nhi, tương lai đất nước, trong tay các bạn HS đang học trên ghế nhà trường.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Biết tìm từ chỉ đặc điểm trong bài thơ. Biết cách nói lời khen.

- Biết bày tỏ sự yêu thích đối với những hình ảnh đẹp trong bài.

**b. Phẩm chất**:Góp phần bồi dưỡng PC yêu quý cảnh vật xung quanh.Cảm nhận được những điều thú vị trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV chiếu 2 bức tranh ở BT 1 phần *Chia sẻ* lên màn chiếu, yêu cầu HS quan sát, nói 2 – 3 câu về hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh.  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 2, chia sẻ ý kiến trước lớp.  - GV nhận xét  - GV giới thiệu bài thơ *Có chuyện này*: Bài học hôm nay cho chúng ta biết những điều kỳ diệu luôn có sẵn xung quanh ta, nhưng để chúng xuất hiện lại cần có những phép biến diệu kì từ bàn tay, hành động của chính chúng ta. | - HS quan sát tranh, nêu nội dung tranh.  - Chia sẻ ý kiến  - HS lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe. |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài đọc thơ *Có chuyện này*.  - GV mời 2 – 4 HS đọc nối tiếp 2 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - GV mời 1 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu từ *phép biến*.  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm nhỏ (GV hỗ trợ khi cần thiết).  - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ. | - HS đọc thầm theo.  - 2–4HS đọc nối tiếp 2 khổ thơ trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - 1 HS đọc phần giải thích từ ngữ. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo nhóm nhỏ.  - Các nhóm đọc bài trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - HS lắng nghe. |
|  | **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*  - GV lưu ý HS CH2: Có thể nêu hết các sự vật có mặt trong khổ thơ, nhưng đúng hơn cả là chỉ nêu những sự vật được nhắc đến như một đối tượng để nói tới, để tư duy về nó.  - GV và HS nhận xét, chốt đáp án. | - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn:  *Câu 1:*  - HS1: Bạn hiểu “Chữ nằm trong lọ mực” nghĩa là gì? Chọn ý đúng:  a) Lọ mực đã có sẵn các chữ cái.  b) Lọ mực đã có sẵn các bài thơ, bài toán,...  c) Lọ mực sẽ giúp bạn viết chữ, làm thơ, làm toán,...  - HS2: Đáp án c.  *Câu 2:*  - HS2: Khổ thơ 1 còn nói đến những sự vật nào khác? Chúng nằm ở đâu?  - HS1: Khổ thơ 1 còn nói đến những sự vật: lửa, cái mầm, cái hoa, dòng điện. Những sự vật ấy nằm ở: bao diêm, hạt, cây, dây điện.  *Câu 3:*  - HS1: Khổ thơ 2 nhắc đến “những phép biến diệu kì” nào?  - HS2: Khổ thơ 2 nhắc đến “những phép biến diệu kì”: Biến diêm thành lửa cháy, biến mực thành thơ hay, biến hạt hóa thành cây, xui cây làm quả chín, biến dây thành ra điện, bắt điện kéo tàu đi,...  *Câu 4:*  - HS1: Bạn cần làm gì để khi lớn lên sẽ thực hiện được “những phép biến diệu kì” ấy?  - HS2: Để khi lớn lên sẽ thực hiện được “những phép biến diệu kì” ấy, mình sẽ cố gắng tìm hiểu kiến thức, học và luyện tập chăm chỉ.  - HS lắng nghe. |
|  | **3. Hoạt động luyện tập:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV mời HS lên bảng báo cáo kết quả.  - GV chốt đáp án. | - HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.  - HS lên bảng báo cáo kết quả.  + BT 1: Từ chỉ đặc điểm trong câu *Khả năng của con người thật là kì diệu!* là từ *kì diệu*.  + BT 2: Có thể thay từ *kì diệu* bằng từ *tuyệt vời, tuyệt diệu, vô hạn*, v.v...  - HS lắng nghe, sửa bài. |
|  | **4. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - HS nêu  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Hai ngày 18 tháng 11 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết: 51 Luyện tập (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện tính và so sánh các phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
| 5p | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Gió thổi”.  - Cách chơi: Quản trò hướng dẫn, mỗi HS sẽ tưởng tượng mình là một cái cây. Tất cả đứng giang tay ra để tạo hàng cây, gió thổi bên nào sẽ nghiêng về bên đó.  VD: (Quản trò) Gió thổi, gió thổi. (Cả lớp) Về đâu, về đâu. ( Quản trò) Bên trái, bên trái. (Cả lớp) Nghiêng người sang trái…  - GV nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia trò chơi. | - HS tham gia chơi trò chơi “ Gió thổi”  - Lớp đáp lời và kết hợp động tác.  - HS chú ý lắng nghe. |
|  | **2. Hoạt động thực hành-luyện tập**  **Bài 4: (trang 63)**  - Gọi HS nêu yêu cầu câu a.  - Khi tính phải chú ý điều gì?  - Gọi 2HS lên bảng làm BT  - Gọi HS đọc bài làm, nhận xét  - Gọi HS chữa miệng nêu rõ cách tính.  - GV chốt đáp án đúng.  - Đọc yêu cầu câu b.  - Hướng dẫn hs thực hành tính rồi so sánh kết quả.  \* Lưu ý: HS có thể tự sáng tạo phát hiện kết quả rồi so sánh không cần thực hiện phép tính mà vẫn điền đúng dấu.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở, 1HS làm phiếu nhóm.  - Chiếu bài và chữa bài của HS  - GV kết luận ra đáp án đúng.  🡺 GV chốt lại cách tính phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100. | - Hs nêu yêu cầu câu a  - Phải chú ý tính từ trái sang phải.  - 2HS làm bài trên bảng, dưới lớp làm bài vào vở.  23 + 9 + 40 = 32 + 40  = 72  51 + 9 + 10 = 60 + 10  = 70  - HS nhận xét bài của bạn  - HS đổi chéo vở chữa bài.  - HS nêu cách tính  - HS đọc yêu cầu của b  - HS tính nhẩm rồi so sánh điền dấu đúng.  - 1HS làm phiếu nhóm, lớp lớp vào vở  12 +18 = 18 + 12  37 + 24 <37 + 42  65 + 7 > 56 + 7  76 + 4 = 74 + 6  - HS chú ý lắng nghe |
|  | **Bài 5**: **Giải toán (trang 63)**  - Gọi HS nêu đề toán  + Trong tranh vẽ gì?  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Vậy muốn biết hai đoàn khách tham quan có tất cả bao nhiêu người đi du lịch ta làm như thế nào ?  - Gọi 1 hs giải vào bảng phụ, dưới lớp làm vào vở  - Gọi 1HS lên bảng làm bài. Còn lại làm vào vở  - Gọi HS nhận xét  - Nhận xét, bổ sung. | - 2HS đọc đề  + Một chiếc tàu du lịch chở hai đoàn khách tham quan.  + Đoàn khách thứ nhất có 35 người, đoàn khách thứ hai có 25 người.  + Hai đoàn khách tham quan có tất cả bao nhiêu người đi du lịch?  + Ta lấy số người có trong đoàn khách thứ nhất cộng với số người có trong đoàn khách thứ hai.  Bài giải:  Hai đoàn khách tham quan có tất cả số người đi du lịch là:  35 + 25 = 60 ( người)  Đáp số: 60 người  - HS thực hiện yêu cầu của GV  - HS nhận xét bài làm của bạn.  - Chú ý lắng nghe. |
|  | **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì?  - Nhận xét tiết học. | - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  - HS chú ý lắng nghe. |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Hai ngày 18 tháng 11 năm 2024**

**Môn: Tự nhiên và Xã hội**

**Tiết: 21 Đường và phương tiện giao thông (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể được tên các loại đường giao thông

- Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.

- Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh.

- Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (xe máy, xe buýt, đò, thuyền).

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về đường giao thông và phương tiện giao thông.

- Thu thập được thông tin về tiện ích của một số phương tiện giao thông.

**b. Phẩm chất**:Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.

**GDĐP**

- Kể được tên một số cảnh đẹp Phú Yên như suối nước nóng, Vịnh Vũng Rô, suối Gấm, núi Nhạn,…

- Giới thiệu cảnh đẹp ở Phú yên. Biết giữu gìn môi trường xung quanh sạch đẹp khia tham quan

**ATGT**

- Học sinh biết cách đi bộ qua đường an toàn. Tránh thực hiện những hành vi qua đường không an toàn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bạn và gia đình đã từng sử dụng những phương tiện giao thông nào để đi lại?*  - GV dẫn dắt vấn đề: *Các em và gia đình đã từng sử dụng rất nhiều lần những phương tiện giao thông như xe máy, ô tô, tàu hỏa, máy bay, xe buýt, xe khách,....để đi lại. Vậy các em đã biết rõ về những loại đường giao thông, phương tiện giao thông hay một số loại biển báo giao thông không? Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về những vấn đề này. Chúng ta cùng vào* ***Bài 8: Đường và phương tiện giao thông.*** | | - HS trả lời: xe máy, ô tô, tàu hỏa, máy bay, xe buýt, xe khách,.... |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Các loại đường giao thông**  Bước 1: Làm việc theo cặp  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 42 và trả lời câu hỏi:  *+ Kể tên các loại đường giao thông?*  *+ Giới thiệu tên các loại đường giao thông khác, mà em biết?*  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV hoàn thiện câu trả lời và bổ sung: *Đường thủy gồm có đường sông và đường biển.*  - GV giới thiệu thêm *về đường cao tốc trên cao và đường tàu điện ngầm ở một số nước.* | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  *+ Tên các loại đường giao thông trong các hình: đường bộ, đường thủy, đường hàng không, đường sắt.*  *+ Tên các loại đường giao thông khác mà em biết: đường sống, đường biển, đường cao tốc,...*  - Đại diện các nhóm trình bày kts quả thảo luận.  - HS nhận xét.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý quan sát lắng nghe. | |
|  | **3. Hoạt động luyện tập-vận dụng**  **Hoạt động 2: Giới thiệu các loại đường giao thông ở địa phương:**  Bước 1: Làm việc nhóm 6  - GV yêu cầu HS:  *+ Từng HS chia sẻ trong nhóm thông tin mà mình đã thu thập được về giao thông của địa phương.*  *+ Cả nhóm cùng hoàn thành sản phẩm vào giấy A2, khuyến khích các nhóm có tranh ảnh minh họa và sáng tạo trong cách trình bày sản phẩm.*  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện sản phẩm của các nhóm, tuyên dương những nhóm trình bày sáng tạo.  *- GV chia sẻ những thuận lợi, khó khăn về việc đi lại ở địa phương: thuận lợi (đường đẹp, rộng, nhiều làn), khó khăn (nhiều phương tiện tham gia giao thông, giờ tan tầm thường xảy ra hiện tượng ùn tắc,...)*  **GDĐP:**  - Kể được tên một số cảnh đẹp Phú Yên như suối nước nóng, Vịnh Vũng Rô, suối Gấm, núi Nhạn,…  - Giới thiệu cảnh đẹp ở Phú yên. Biết giữu gìn môi trường xung quanh sạch đẹp khia tham quan  **ATGT:**  - Học sinh biết cách đi bộ qua đường an toàn. Tránh thực hiện những hành vi qua đường không an toàn | - HS thảo luận, trao đổi.  - HS trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe, tiếp thu. | |
|  | **4. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Em biết thêm điều gì về bài học ngày hôm nay?  GV nhận xét, đánh giá tiết học | | - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Ba ngày 19 tháng 11 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết: 103+104 Nghe-viết: Các nhà toán học của mùa xuân**

**Chữ hoa I**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Các nhà toán học của mùa xuân*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Làm đúng BT điền chữ g / gh, s / x, vần ươn / ương.

- Biết viết chữ cái *I* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Im lặng lắng nghe cô dặn dò* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

**b. Phẩm chất**:Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV nêu MĐYC của bài học. | - HS lắng nghe. |
|  | **2. Hoạt động thực hành:**  **Hoạt động 1: Nghe-viết:**  - GV đọc mẫu bài thơ *Các nhà toán học của mùa xuân*.  - GV mời 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:  + Về nội dung: Bài thơ nói về các tín hiệu của mùa xuân.  + Về hình thức: Bài thơ có 8 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày. | - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết vào vở *Luyện viết 2*.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, nhận xét, lắng nghe. |
|  | **Hoạt động 2: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống (BT 2, 3)**  - GV mời một số HS đọc YC của BT 2, 3 trước lớp.  - GV mời 1 HS nhắc lại quy tắc viết **g** và **gh**. GV chốt: **gh** đứng trước **i, e, ê**; g đứng trước các âm còn lại.  - GV mời 3 HS lên bảng hoàn thành BT 2, 3a, 3b; yêu cầu các HS còn lại làm bài vào vở.  - GV mời một số HS nhận xét.  - GV nhận xét, chữa bài: | - Một số HS đọc YC của BT 2, 3 trước lớp.  - 1 HS nhắc lại quy tắc viết **g** và **gh**.  - 3 HS lên bảng hoàn thành BT 2, 3a, 3b. Các HS còn lại làm bài vào vở.  - Một số HS nhận xét.  - HS lắng nghe, sửa bài vào vở.  **+ BT2**: **gh**ềnh, **G**ạo, **Gh**i  **+ BT3**:  a) **s**áo, **x**a, **s**áo  b) v**ườn**, h**ương** vào |
|  | **Hoạt động 3: Tập viết chữ hoa I**  ***3.1.*** Quan sát mẫu chữ hoa *I*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ *I* cỡ vừa cao 5 li, rộng 2 li; cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 1 li.  + Nét 1 (cong trái và lượn ngang): từ điểm đặc bút trên đường kẻ ngang 5 cạnh bên phải đường kẻ dọc 3, viết nét cong trái, kéo dài thêm đến giao điểm đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 4.  + Nét 2 (móc ngược trái và lượn vào trong): từ điểm kết thúc nét 1, kéo thẳng xuống đến đường kẻ ngang 2 rồi viết nét cong trái. Điểm kết thúc là giao điểm giữa đường kẻ dọc 3 và đường kẻ ngang 2.  - GV viết các chữ *I* lên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  ***3.2.*** Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Im lặng lắng nghe cô dặn dò*.  - GV giúp HS hiểu: Để nghe được lời cô dặn, cần phải im lặng, vì khi ồn chúng ta sẽ không nghe được và không biết học gì, làm bài ào, ôn tập gì và chuẩn bị bài học mới như thế nào.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:  ***3.3.*** Viết vào vở *Luyện viết 2,* tập một  - GV yêu cầu HS viết các chữ *I* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Im lặng lắng nghe cô dặn dò* cỡ nhỏ vào vở. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn, quan sát và nhận xét mẫu chữ *I*.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  + Những chữ có độ cao 2,5 li: *I, l, h, g*.  + Những chữ có độ cao 2 li: *d*.  + Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *m, ă, n, c, ô, o*.  - HS viết các chữ *I* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng *Im lặng lắng nghe cô dặn dò* cỡ nhỏ vào vở. |
|  | **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - HS nêu  - HS nêu |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 19 tháng 11 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết: 32 Sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể được tên một số loại vật liệu thiên nhiên có thể sử dụng cho hoạt động sáng tạo như: vỏ sò, ốc, đá, sỏi, lá cây khô,...

- Biết được một số sản phẩm sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.

- Yêu thích việc tìm tòi, sáng tạo; có ý thức rèn luyện bản thân để phát triển khả năng khéo léo, cẩn thận.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**b. Phẩm chất**: Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu các sản phẩm làm từ vật liệu thiên nhiên**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS biêt được một số sản phẩm làm từ vật liệu thiên nhiên, từ đó có ý tưởng sáng tạo của riêng mình về một sản phẩm cụ thể.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu một số sản phẩm từ vật liệu thiên nhiên (vật thật hoặc tranh ảnh).  - Với mỗi sản phẩm, GV tổ chức cho HS thảo luận theo các nội dung:  + *Sản phẩm đó là gì? Có ý nghĩa gì?*  *+ Sản phẩm được làm từ chất liệu gì? Làm bằng cách nào?*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_21.png  - GV mời một số HS lên giới thiệu về một sản phẩm mà HS đó yêu thích.  **Kết luận:** *Có nhiều vật liệu thiên nhiên có thể sử dụng để sáng tạo ra các sản phẩm như lá cây khô, cành cây, hột, hạt, đá sỏi, vỏ ốc,... Các sản phẩm sáng tạo thường được sử dung để trưng bày, làm quà lưu niệm,... Mỗi sản phẩm đều có ý nghĩa riêng, thể hiện tình cảm, tài năng của người làm ra nó.*  **Hoạt động 2: Chia sẻ ý tưởng của em**  **a. Mục tiêu:** HS trình bày được ý tưởng sáng tạo của mình để làm ra một sản phàm từ vật liệu thiên nhiên.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về ý tưởng sáng tạo của mình:  *+ Sản phẩm em định làm.*  *+ Những vật liệu thiên nhiên cần chuẩn bị.*  *+ Cách tìm kiếm vật liệu.*  *+ Cách tạo ra sản phẩm.*  - GV nhận xét và góp ý cho ý tưởng của HS. GV khuyến khích HS tìm kiếm các ý tưởng mới lạ, độc đáo.  - GV hướng dẫn HS cách tập hợp vật liệu để chuẩn bị thực hiện ý tưởng sáng tạo của mình.  **Kết luận:** *Mỗi chúng ta đều có thể sáng tạo ra các sản phẩm nếu chịu khó quan sát, kiên trì tập luyện và có sự mày mò, khám phá.*  - GV hướng dẫn HS về nhà cùng bố mẹ, người thân chuẩn bị vật liệu để thực hiện ý tưởng của mình.  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hành hoạt động ở nhà.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 19 tháng 11 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết: 52 Luyện tập (tiếp theo-tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
| 3p | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Em học toán.*  - Gọi 2HS lên bảng tính:  43 + 9 + 20 = ?  31 + 7 + 10 = ?  - Gọi HS tự nêu cách tính, nhận xét.  - GVtuyên dương HS làm bài đúng. | - HS hát và vận động theo bài hát *Em học toán*  - 2HS làm bảng, lớp làm vào vở:  43 + 9 + 20 = 72  31 + 7 + 10 = 48  - HS nêu cách tính, nhận xét bài bạn.  - HS chu ý lắng nghe. |
| **22p** | **2. Hoạt động thực hành-luyện tập:**  **Bài 1: Đặt tính rồi tính (trang 64)**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Khi đặt tính phải chú ý điều gì?  - Yêu cầu 2HS làm bài trên bảng. Lớp làm bài vào vở.  - Gọi HS chữa miệng nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính sau:  12 + 48; 74 + 6  🡺GV chốt lại cách đặt tính và thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100. | - HS nêu đề toán  - Phải chú ý sao cho đơn vị viết thẳng cột với đơn vị, chục thẳng cột với chục.  - 2HS làm bài trên bảng, dưới lớp làm bài vào vở.  - HS nêu cách tính  - HS chú ý lắng nghe. |
|  | **Bài 2**: **Tính (theo mẫu) ( trang 64)**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GV hướng dẫn HS thực hành phân tích mẫu :  + 2 cộng 8 bằng 10, viết 0, nhớ 1.  + 7 cộng 2 bằng 9, thêm 1 bằng 10, viết 10.  Vậy: 72 + 28 = 100  - Yêu cầu hs làm bài vào vở  - Gọi HS nêu miệng cách tính từng phép tính  🡺GV chốt lại cách tính phép cộng có nhớ (trong trường hợp số có hai chữ số cộng với số có hai chữ số) có kết quả bằng 100. | - HS đọc đề  - HS lắng nghe  - HS thực hiện tính theo mẫu vào vở  63 + 37 = 100  81 + 19 = 100  38 + 62 = 100  45 + 55 = 100  - HS nói cách thực hiện phép tính của mình.  - HS khác nhận xét, bổ sung |
|  | **Bài 3: Trang 64**  - Yêu cầu HS đọc đề câu a.  - GV hướng dẫn HS đặt tính và thực hiện tính.  - Gọi 2HS lên bảng làm câu a.  - Yêu cầu HS nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính sau:  64 + 36; 79 + 21  52 + 48; 34 + 66  - GVnhận xét  - Yêu cầu HS đọc đề câu b.  - Hướng dẫn HS: 60 + 40, nhẩm là 6 chục + 4 chục bằng 10 chục. Vậy 60 + 40 = 100  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV nhận xét.  + Em có nhận xét gì về các phép tính:  30 + 70 và 70 + 30 ? | - 1HS nêu yêu cầu câu a.  - HS chú ý lắng nghe  - 2HS làm bảng lớp. Lớp làm vở.  - HS trình bày cách thực hiện của mình.  - HS chú ý lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu của b  - HS tính nhẩm cộng các số tròn chục.  - 1 HS lên làm bảng nhóm, cả lớp làm bài vào vở ôly.  - 3HS đọc bài làm, nhận xét.  60 + 40 = 100  40 + 60 = 100  20 + 80 = 100  80 + 20 = 100  10 + 90 = 100  90 + 10 =100  30 + 70 = 100  70 + 30 = 100  - Hai phép tính đều có kết quả 100  🡺 30 + 70 = 70 + 30 |
| 3p | **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  - HS nêu. |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 19 tháng 11 năm 2024**

**Môn: Đạo đức**

**Tiết: 11 Khi em bị bắt nạt (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được một số tình huống bị bắt nạt.

- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nhận ra được một số tình huống bị bắt nạt**.**

**b. Phẩm chất**: Chủ động tìm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thỏ chọn đường đi an toàn”  - Cách chơi: Cả lớp cùng quan sát tranh tr.24 trong SGK trong 1 phút, giới thiệu các nhân vật, tình huống trong tranh. "Bạn Thỏ đang đi trên đường thì bất ngờ Chó Sói xuất hiện".  - Hỏi:  +Theo em, bạn Thỏ nên đi đường nào để an toàn?  + Vì sao em chọn phương án đó?  - Gọi HS trả lời, nhận xét và chia sẻ ý kiến.  - GV nhận xét và giới thiệu bài. | -HS tham gia chơi.  - HS chia sẻ ý kiến.  + Bạn Thỏ nên đi đường đi học để được an toàn.  + Vì đường đi học có bác Gấu công an ở đó.  - HS lắng nghe | |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi**  - GV chia lớp thành nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  Nhiệm vụ 1:  - Các nhóm quan sát tranh, kể lại câu chuyện theo tranh “***Chuyện của Heo con***” và trả lời câu hỏi:  + Chuyện gì đã xảy ra với Heo con?  + Khi đó Heo con cảm thấy như thế nào?  + Heo con đã làm gì?  Nhiệm vụ 2:  - Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Kể chuyện, to, rõ ràng và cuốn hút, thể hiện đúng nhân vật  + Trả lời: Trả lời đầy đủ, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  - GV mời một nhóm HS kể lại câu chuyện.  - GV kể lại câu chuyện cuốn hút, truyền cảm.  - GV lần lượt nêu lại các câu hỏi và mời HS trả lời. (GV có thể đặt thêm câu hỏi mở rộng giúp HS hiểu sâu hơn) như:  + Trong câu chuyện trên, em thích bạn nào hơn? Vì sao?  + Theo em, bạn Heo con gặp khó khăn gì trước yêu cầu của bạn Khỉ?  + Nếu em là người chứng kiến sự việc đó, em sẽ nói hoặc làm gì lúc đó? Vì sao?  + Các bạn đã làm gì sau khi cô giáo Hươu Cao Cổ nhắc nhở?  + Em rút ra bài học gì qua câu chuyện trên?  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  🡺GV kết luận: *Bạn Heo con bị các bạn trêu chọc gọi là “Heo mập”, bị bạn Khỉ bắt nộp đồ, các bạn không chơi cùng. Chúng ta không nên đồng tình với những hành vi đó. Nếu gặp tình huống như thế, chúng ta nên tìm đến thầy cô, cha mẹ,... để chia sẻ, nhờ giúp đỡ, không nên im lặng và chịu đựng. Bên cạnh đó, khi các bạn đã nhận ra lỗi của mình vì đã bắt nạt bạn, chúng ta nên tha thứ cho những người biết nhận lồi, sửa lồi và không đồng tình, ủng hộ những người mắc lồi nhưng không biết nhận lỗi, sửalỗi* | - HS làm việc nhóm 4, kể lại câu chuyện: ***Chuyện của Heo con:***  - Đại diện các nhóm kể chuyện và trả lời câu hỏi.  + Heo con hay bị các bạn trêu chọc và bắt nạt ở trường.  + Khi đó Heo con cảm thấy lo lắng, sợ hãi và không tập trung học bài được.  + Heo con đã đến tìm cô giáo và kể lại mọi chuyện  -HS lắng nghe  - HS trả lời theo ý kiến của mình.  VD:  + Em thích Heo con vì khi bị bạn bắt nạt, Heo con đã biết tìm sự hỗ trợ của cô giáo.  + Heo con không biết tìm chuối ở đâu để đưa cho Khỉ.  + Nếu em là người chứng kiến, em sẽ khuyên các bạn không được trêu chọc Heo con. Vì chúng mình là bạn bè cùng lớp nên chơi đoàn kết với nhau.  + Các bạn đã nhận ra lỗi của mình và xin lỗi Heo con.  + Không nên trêu chọc hoặc bắt nạt các bạn.  -HS nhận xét, góp ý.  -HS lắng nghe | |
|  | **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số hành vi bắt nạt người khác**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện nhiệm vụ:  Nhiệm vụ 1:  - Quan sát và tìm hiểu nội dung các bức tranh trang 26 và trả lời câu hỏi:  + Các bạn nhỏ trong mỗi tranh đang có hành động gì? Dựa vào đâu mà em biết?  + Nêu một số hành vi bắt nạt khác mà em biết.  Nhiệm vụ 2:  - Nhận xét đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:  + *Trình bày:* nói to, rõ ràng.  + *Nội dung:* đầy đủ, hợp lí.  + *Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.  - GV quan sát HS thảo luận nhóm, đặt câu hỏi gợi mở, hướng dẫn HS (nếu cần).  - GV mời đại diện 1 - 2 nhóm lên trình bày và mời HS dưới lớp đặt câu hỏi cho bạn trình bày đưa ra ý kiến phản hồi.  - GV mời một số HS nhận xét, góp ý, bổ sung, nêu câu hỏi (nếu có).  - GV tổng hợp lại các nội dung trong tranh mà HS đã đưa ra hợp lí, giúp HS phân tích kĩ để hiểu sâu ý nghĩa của từng bức tranh.  🡺GV kết luận: *Các bạn trong mỗi tranh đang có hành vi bắt nạt người khác. Đólà những hành vi không đúng. Nếu em chứng kiến hay trải qua việc bị bắt nạt như thế, em cần tìm kiếm sự hồ trợ.* | -HS thảo luận nhóm 4 để hoàn thành nhiệm vụ.  -Đại diện 1-2 nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.  +BT1: Cố tình đẩy bạn ngã  +BT2: Xua đuổi, không cho bạn chơi cùng.  +BT3: Dọa nạt bạn, đánh bạn.  +BT4: Dùng lời nói khiếm nhã, thiếu tôn trọng.  -Các nhóm khác lắng nghe, theo dõi và đặt câu hỏi cho các nhóm trình bày (nếu có).  -HS lắng nghe | |
|  | **Hoạt động 3: Chia sẻ vì sao cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.**  -GV tổ chức cho HS bày tỏ quan điểm cá nhân với câu hỏi sau:  +Nếu không tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt thì điều gì có thể xảy xa với bản thân và những người xung quanh?  - GV nhận xét, kết luận | -HS suy nghĩ và trình bày  -HS khác nhận xét, bổ sung.  + Đối với bản thân: Lo sợ, không tập trung học hành, sức khoẻ suy yếu.  + Đối với người xung quanh: Các bạn không rút ra bài học, tiếp tục bắt nạt các bạn khác.  -HS lắng ghe | |
|  | **Hoạt động 4: Thảo luận những việc nên làm khi bị bắt nạt.**  -GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 và thực hiện các nhiệm vụ.  Nhiệm vụ 1:  Quan sát các bức tranh trang 27 và trả lời câu hỏi:  + Khi bị bắt nạt, em nên làm gì?  + Ngoài những cách trong tranh, em có thể tìm kiếm sự hỗ trợ bằng cách nào khác nữa không?  Nhiệm vụ 2:  - Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:  *+Trình bày:* nói to, rõ ràng.  *+Nội dung:* đầy đủ, hợp lí.  *+Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.  - GV quan sát HS thảo luận nhóm, đặt câu hỏi gợi mở, hướng dẫn HS (nếu cần).  - GV mời đại diện 1 - 2 nhóm trình bày và mời HS khác nhận xét, góp ý.  - GV tống họp lại các ý kiến hợp lí, giúp HS phân tích để HS biết các cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt:  🡺GV kết luận: *Khi bị bắt nạt, hãy cởi mở chia sẻ và tìm đến những người đáng tin cậy để được giúp đỡ.*  -GV mở rộng thêm, liên hệ với kiến thức HS đã được học từ trước như:  + Kế tên những người mà khi bị bắt nạt em có thể tìm gặp và nhờ sự hỗ trợ.  + Khi gặp và nhờ hỗ trợ, em sẽ nói gì?  - GV nhận xét | -HS trao đổi, thảo luận trong nhóm.  + Cách 1: Hét to cho người khác nghe thấy.  + Cách 2: Nói chuyện với bạn.  + Cách 3: Trao đổi với thầy cô.  + Cách 4: Tâm sự cùng cha mẹ, người mình tin tưởng.  + Cách 5: Báo bảo vệ.  + Cách 6: Báo công an.  -Các nhóm khác nhận xét, góp ý. | |
|  | **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Em học được gì qua bài học?  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - 2-3 HS nêu  - HS lắng nghe | |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 19 tháng 11 năm 2024**

**Môn: Tự nhiên và Xã hội**

**Tiết: 22 Đường và phương tiện giao thông (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể được tên các loại đường giao thông

- Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.

- Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh.

- Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (xe máy, xe buýt, đò, thuyền).

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về đường giao thông và phương tiện giao thông.

- Thu thập được thông tin về tiện ích của một số phương tiện giao thông.

**b. Phẩm chất**: Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.

**\* Giáo dục địa phương:**

- Kể được tên một số cảnh đẹp Phú Yên như suối nước nóng, Vịnh Vũng Rô, suối Gấm, núi Nhạn,…

- Giới thiệu cảnh đẹp ở Phú yên. Biết giữu gìn môi trường xung quanh sạch đẹp khia tham quan

**\* An toàn giao thông:**

- Học sinh biết cách đi bộ qua đường an toàn. Tránh thực hiện những hành vi qua đường không an toàn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV giới trực tiếp vào bài | - Lắng nghe. | |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Một số phương tiện giao thông**  Bước 1: Làm việc theo cặp  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 9 SGK trang 43 và trả lời câu hỏi:  *+ Nói tên các loại phương tiện giao thông có trong các hình?*  *+ Phương tiện đó đi trên loại đường giao thông nào?*  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Kể tên một số phương tiện giao thông người dân ở địa phương thường đi lại? Chúng có tiện ích gì?*  *+ Em thích đi bằng phương tiện giao thông nào? Vì sao?*  - GV giới thiệu thêm một số hình ảnh về các phương tiện giao thông khác: khinh khí cầu, tàu điện ngầm. | | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  + *Tên các loại phương tiện giao thông có trong các hình: ô tô, tàu thủy, máy bay, xe máy, tàu hỏa, xe đạp, thuyền, xích lô.*  *+ Phương tiện đó đi trên giao thông: đường bộ (ô tô, xe máy, xe đạp, xích lô), đường thủy (tàu thủy, thuyền), đường hàng không (máy bay), đường sắt (tàu hỏa).*  *-* HS trả lời:  *+ Ở địa phương em người dân đi lại bằng những phương tiện giao thông: ô tô, xe gắn máy, xe đạp. Chúng có tiện ích: đi lại thuận tiện, ít tốn kém thời gian.*  *+ Em thích đi bằng phương tiện giao thông: xe đạp vì bảo vệ môi trường.*  - HS chú ý quan sát, lắng nghe. |
|  | **3. Hoạt động luyện tập-vận dụng**  **Hoạt động 2: Thu thập thông tin**  Bước 1: Làm việc nhóm 6  - GV yêu cầu HS:  *+ Từng cá nhân chia sẻ thông tin mà mình đã thu thập được về phương tiện giao thông và tiện ích của chúng trong nhóm.*  *+ Cả nhóm cùng hoàn thành sản phẩm và khuyến khích các nhóm có tranh ảnh minh họa (có thể trình bày theo từng nhóm: nhóm theo đường giao thông hoặc nhóm theo đặc điểm, tiện ích).*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện sản phẩm của các nhóm và tuyên dương nhóm có cách trình bày sáng tạo.  ***Bước 3: Chơi trò chơi “Đố bạn”***  - GV hướng dẫn từng cặp HS chơi trò chơi: Một HS nói đặc điểm, một HS đoán tên phương tiện giao thông.  - GV gọi một số cặp HS lên chơi trước lớp. Những HS còn lại nhận xét và hoàn thiện cách chơi. | | - HS trao đổi, làm việc theo nhóm.  - HS trình bày:  *+ Máy bay: nhanh, ít tốn kém thời gian.*  *+ Tàu thủy: di chuyển khá nhanh.*  *+ Xe đạp: bảo vệ môi trường.*  *+ Ô tô: thuận đi lại mọi thời tiết và ít tốn kém thời gian*.  - HS chơi trò chơi:  *A: Phương tiện giao thông nào có hai bánh, không gây ô nhiễm môi trường?*  *B: Đó là xe đạp.* |
|  | **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Em biết thêm điều gì về bài học ngày hôm nay?  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - HS chia sẻ  - HS lắng nghe | |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 20 tháng 11 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết: 105+106 Ươm mầm**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về nhà văn Rô-linh nổi tiếng, tài năng của bà, và tài năng ấy đã được ươm mầm, phát triển như thế nào.

- Biết được tác dụng của dấu phẩy, nhận biết được các thành phần câu, điền dấu phẩy vào đúng chỗ

- Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

**b. Phẩm chất**: Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố găng học tập, rèn luyện bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay *Uơm mầm* sẽ giúp các em có hiểu biết về nhà văn Rô-linh, tài năng của bà và hiểu được tài năng ấy đã được ươm mầm và phát triển như thế nào. | - HS lắng nghe. |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài *Uơm mầm*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 4 HS đọc nối tiếp nhau 4 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát ấm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 4: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 4.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. | - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + 4 HS đọc nối tiếp nhau 4 đoạn của bài.  + HS đọc theo nhóm 4.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo. |
|  | **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án | - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời cá CH theo cặp.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - Cả lớp và GV nhận xét, chốt đáp án.  Câu 1: Tài năng của Rô-linh được ươm mầm từ đầu? Chọn ý đúng:  a) Từ những câu chuyện Rô-linh được nghe bà kể.  b) Từ những câu chuyện Rô-linh và em gái tự nghĩ ra.  c) Từ những bộ phim Rô-linh và e gái được xem.  Trả lời: Đáp án b).  Câu 2*:* Rô-linh đã làm gì để nhớ và kể lại chuyện cho em gái nghe?  Trả lời: Để nhớ và kể lại chuyện cho em gái nghe, Rô-linh bắt đâu ghi lại những câu chuyện của mình trên giấy.  Câu 3: Ở trường phổ thông, Rô-linh là một học sinh như thế nào?  Trả lời: Ở trường phổ thông, Rô-linh là học sinh tài năng nhất.  - HS chú ý lắng nghe. |
|  | **3. Hoạt động luyện tập:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của 3 BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  **+ BT 1, 2:** GV khuyến khích HS lựa chọn theo ý em thích.  **+ BT 3:** Thêm dấu phẩy:  Bộ truyện *Ha-ri Pót-tơ* của nhà văn Rô-linh được dịch ra nhiều thứ tiếng, được dựng thành phim, được trẻ em khắp nơi yêu thích. | - 1 HS đọc to YC của 3 BT. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, sửa bài vào VBT. |
|  | **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - HS trả lời.  - HS chú ý lắng nghe. |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 20 tháng 11 năm 2023**

**Môn: Toán**

**Tiết: 53 Luyện tập (tiếp theo-tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:** Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
| 3p | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV tổ chức cho HS cả lớp chơi trò chơi “ Trời Mưa”  Luật chơi: Người quản trò phát lệnh lời đi kèm với những hành động buộc các bạn trong lớp phải làm theo. VD:  **Quản trò:** Trời mưa, trời mưa **Cả lớp:** Che ô, đội mũ (hai tay vòng lên phía trên đầu)  - GV nhận xét, tuyên dương HS chơi tốt.  - GV giới thiệu bài | - HS lắng nghe luật chơi và đứng tại chỗ chơi trò chơi. |
|  | **2. Hoạt động thực hành-luyện tập:**  **Bài 4: (trang 65)**  - Gọi HS nêu yêu cầu a.  - GV phân tích mẫu :  3 cộng 7 bằng 10, viết 0, nhớ 1  9 thêm 1 bằng 10, viết 10  Vậy: 97 + 3 = 100  - Yêu cầu 2 HS làm bài trên bảng. Lớp thực hiện theo mẫu vào vở.  - Gọi HS chữa miệng nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính sau: 97 + 3; 92 + 8  - GV nhận xét, bổ sung  - Gọi HS nêu yêu cầu câu b.  - Hướng dẫn HS thực hiện tính nhẩm VD: 99 + 1 nhẩm là 9 + 1 bằng 10( 10 bằng 1 chục), 9 chục + 1 chục bằng 10 chục . Vậy 99 + 1 = 100  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Gọi HS nhận xét bài làm của bạn.  🡺GV chốt lại cách đặt tính và tính nhẩm phép cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100 (trường hợp số có hai chữ số cộng với số có một chữ số). | - HS nêu yêu cầu a  - HS chú ý quan sát, lắng nghe.  - 2HS làm bài trên bảng, dưới lớp thực hiện đặt tính rồi tính theo mẫu vào vở.  - HS nêu cách tính  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu yêu cầu câu b  - HS chú ý lắng nghe  - 1HS lên làm bảng nhóm, cả lớp làm bài vào vở ôly.  **99 + 1 = 100**  **96 + 4 = 100**  **94 + 6 = 100**  **95 + 5 = 100**  - 3-4HS đọc bài làm, nhận xét.  - HS chú ý lắng nghe. |
|  | **Bài 5**: **Tìm các phép tính có kết quả bằng nhau (trang 65)**  - Gọi HS đọc thầm yêu cầu.  - Hỏi: Bài 5 yêu cầu gì?  - GV cho HS quan sát các phép tính, thảo luận nhóm 2 tính kết quả rồi nêu các phép tính có kết quả bằng nhau trong thời gian 03 phút  - GV chiếu các phép tính minh họa, mời đại diện các nhóm lên tìm các phép tính có kết quả bằng nhau.  - Gọi HS nhận xét  🡺GV chốt lại cách tìm các phép tính có kết quả bằng nhau. | - 2HS đọc yêu cầu  - Tìm các phép tính có kết quả bằng nhau.  - Từng cặp HS quan sát, tính rồi nói cho bạn nghe kết quả các phép tính là bao nhiêu? Các phép tính nào có kết quả bằng nhau ?  - HS chỉ vào các phép tính có kết quả bằng nhau.  7 + 93 = 1 + 99  76 + 4 = 4 + 76  59 + 31 = 82 + 8  - HS đối chiếu, nhận xét.  - HS chú ý lắng nghe |
|  | **Bài 6: Trang 65**  - GV gọi 1 hs lên bảng điều khiển cả lớp giải toán:  + Tớ mời 1 bạn đọc đề bài.  + Nói cho các bạn nghe bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được bao nhiêu cây bắp cải bạn làm như thế nào?  + Vì sao bạn làm phép tính cộng?  -Tớ mời 1 bạn nêu câu lời giải  - Tớ mời 1 bạn lên bảng giải  - Tớ mời cả lớp quan sát bài làm của bạn trên bảng, nhận xét  - GV nhận xét, khen ngợi HS tích cực và chốt bài làm đúng. | - 1HS lên điều khiển  + 1HS đọc  + Ngày thứ nhất cô Liên thu hoạch được 65 cây bắp cải.  + Ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được nhiều hơn ngày thứ nhất 35 cây.  + Ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được bao nhiêu cây bắp cải?  + Lấy số cây thu hoạch được của ngày thứ nhất cộng với số cây ngày thứ hai thu hoach nhiều hơn.  + Bài toán thuộc dạng liên quan đến nhiều hơn.  - Ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được số cây bắp cải là  - 1HS lên bảng làm bài.  - HS làm bài cá nhân.  Bài giải  Ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được số cây bắp cải là:  65 + 35 = 100 ( cây)  Đáp số: 100 cây bắp cải.  - HS chú ý lắng nghe. |
| 3p | **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì?  - Nhận xét tiết học. | - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  - HS chú ý lắng nghe. |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 21 tháng 11 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 107 Nghe-kể: Cậu bé đứng ngoài lớp học**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn kể tiếp nối hoặc kể toàn bộ câu chuyện *Cậu bé đứng ngoài cửa lớp*.

* Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.

- Biết đặt mình vào các tình huống để nói lời phù hợp.

*-* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

- Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

**b. Phẩm chất**: Có ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp, nơi ở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV giới thiệu bài | - HS lắng nghe. |
|  | **2. Hoạt động thực hành**  **Hoạt động 1: Nghe và kể lại mẩu chuyện**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh: Có một cậu bé bế em đứng ngoài cửa lớp nghe thầy giảng bài trong lớp.  - GV đọc mẩu chuyện lần 1 cho cả lớp nghe:  - GV kể chuyện lần 2.  - GV YC HS thảo luận nhóm, trả lời các CH gợi ý.  a) Vì sao cậu bé Vũ Duệ không được đến trường?  b) Cậu bé Vũ Duệ ham học như thế nào?  c) Thầy giáo hỏi bài cậu bé, kết quả ra sao?  d) Thầy giáo đến nhà khuyên cha mẹ Vũ Duệ thế nào?  e) Sau này, Vũ Duệ đã thành đạt như thế nào?  - GV và cả lớp lắng nghe, nhận xét, chốt đáp án  - GV YC HS dựa vào CH gợi ý, tập kể chuyện trong nhóm nhỏ.  - GV mời một số HS kể chuyện nối tiếp trước lớp. | - HS nghe GV hướng dẫn, quan sát tranh.  - HS lắng nghe.  - Một số HS trả lời CH trước lớp.  a) Cậu bé Vũ Duệ không được đến trường vì nhà nghèo, phải ở nhà trông em, lo cơm nước cho bố mẹ đi làm ngoài đồng.  b) Ngày nào cũng vậy, mỗi buổi sáng, khi thầy đồ trong làng bắt đầu dạy học, Vũ Duệ lại cõng em đứng ở ngoài hiên, chăm chú nghe thầy giảng bài.  c) Vũ Duệ trả lời câu hỏi trôi chảy, mạch lạc, đâu ra đấy.  d) Thầy giáo đến tận nhà cậu bé, khuyên cha mẹ cho cậu đi học.  e) Sau này Vũ Duệ đỗ Trạng nguyên ở triều đại nhà Lê, được vua Lê tin dùng, các quan trong triều ai cũng kính nể.  - HS dựa vào CH gợi ý, tập kể chuyện trong nhóm nhỏ.  - Một số HS kể chuyện nối tiếp trước lớp.  - HS thực hiện yêu cầu của GV. |
|  | **Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi**  - GV hỏi nhanh các CH ở BT 2, chốt đáp án:  Câu a)  Thầy giáo sẽ khen Vũ Duệ thế nào khi cậu trả lời được câu hỏi khó?  - Vũ Duệ sẽ đáp lại lời khen của thầy giáo thế nào?  Câu b)  – Thầy giáo sẽ nói thế nào để khuyên (đề nghị) bố mẹ Duệ cho con đi học?  - Bố mẹ Duệ sẽ đáp lại lời khuyên (lời đề nghị) của thầy giáo thế nào? | - HS trả lời nhanh, nghe GV chốt đáp án.  Câu a)  – Thầy giáo sẽ khen Vũ Duệ thông minh, học giỏi.  - Vũ Duệ đáp lại lời khen của thầy giáo: nhờ được nghe lời giảng của thầy mà cậu mới trả lời được.  Câu b)  - Thầy giáo sẽ nói để khuyên (đề nghị) bố mẹ Duệ cho con đi bằng cách khen cậu bé thông minh, chăm học, có triển vọng.  - Bố mẹ Duệ đáp lại lời khuyên của thầy bằng cách cảm ơn, cho con đi học và gửi gắm, nhờ thầy giúp đỡ. |
|  | **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  **-** Tiêt học cho em biêt thêm về điều gì?  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 21 tháng 11 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết: 108 Viết về một đồ vật yêu thích**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tả được cho bạn nghe một hoạt động yêu thích.

- Biết phối hợp lời tả với cử chỉ, điệu bỏ, động tác

- Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; biết viết lại đoạn văn (4–5 câu) kể về một tiết học yêu thích.

GDLTCM-ĐĐLS: Viết được 4 – 5 câu tả một đồ vật gần gũi, quen thuộc dựa vào gợi ý.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

**b. Phẩm chất**: Tích cực trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV giới thiệu: Bài học hôm nay, các em sẽ tập tả một đồ vật mà em thích cho bạn nghe, sau đó dựa vào những điều đã nói để viết một đoạn văn (4 – 5 câu) về một đồ vật em yêu thích. | - HS lắng nghe. |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Tả cho bạn nghe một đồ vật em yêu thích**  - GV mời 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị để tả với các bạn.  - GV mời một số HS tả trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét. | - 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân, chuẩn bị để tả với các bạn.  - Một số HS tả trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp và GV nhận xét. |
|  | **Hoạt động 2: Dựa vào những điều đã nói ở BT 1, viết một đoạn văn (4 – 5 câu) tả một đồ vật yêu thích**  GDLTCM-ĐĐLS: Viết được 4 – 5 câu tả một đồ vật gần gũi, quen thuộc dựa vào gợi ý.  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.  - GV hướng dẫn HS: Dựa vào những điều đã nói ở BT 1, viết một đoạn văn (4 – 5 câu) tả một đồ vật em yêu thích.  - GV mời một số HS viết bài của mình lên bảng. GV nhận xét, sửa bài. | - 1HS đọc to YC của BT 2 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT.  - Một số HS viết bài lên bảng. Cả lớp nghe GV nhận xét, sửa bài. |
|  | **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  **-** Tiết học hôm nay cho em biết thêm về điều gì?  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - Chia sẻ sau tiết học  - HS lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 21 tháng 11 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết: 54 Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hành trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 52 – 24 dựa vào phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm trừ (có nhớ) có kết quả bằng 100.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Truyền điện”, trò chơi đố bạn để tìm kết quả của các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học.  - GV cho HS quan sát bức tranh, thảo luận nhóm bàn dựa vào tranh nêu phép tính trừ  + Làm thế nào để tìm được kết quả của phép trừ 52 – 24 = ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV kết hợp giới thiệu bài | - HS chơi trò chơi “ truyền điện”  VD: 42 - 23 = 19  33 - 15 = 18  51 - 34 = 17  - HS quan sát, thảo luận và tìm ra được phép trừ52 – 24 = ?  - HS tự nêu theo suy nghĩ của mình  - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe. |
|  | - GV hướng dẫn hs cách tìm kết quả phép tính 52 - 24 bằng các khối lập phương:  - GV yêu cầu HS lấy các khối lập phương và thực hiện theo GV  - Nêu: Lấy 52 khối lập phương, gài thành từng thanh chục, để có 5 thanh ở cột chục, 2 khối lập phương rời ở cột đơn vị đồng thời gắn lên bảng.  - GV hướng dẫn HS lấy ra 24 khối lập phương từ 52 khối lập phương đã cho: lấy 1 thanh chục ở cột chục, tháo rời ra đưa qua cột đơn vị thì được 12 khói lập phương đơn vị, lấy đi 4 khối lập phương đơn vị thì còn 8 khối lập phương đơn vị, lấy ra tiếp 2 thanh chục ở cột chục, còn lại 2 thanh chục và 8 khối lập phương đơn vị.  - Vậy 52 - 24 = ?  - Muốn tính 52 - 24 ta đã thực hiện gài các thanh hình lập phương như thế nào?  - GV chốt ý  - GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép trừ 52 - 24 bằng cách đặt tính rồi tính ( Lưu ý: kĩ thuật mượn trả)  + 2 không trừ được 4, lấy 12 trừ 4 bằng 8, viết 8, nhớ 1.  + 2 thêm 1 bằng 3, 5 trừ 3 bằng 2, viết 2.  Vậy: 52 – 24 = 28.  - Yêu cầu Hs thực hiện một số phép tính khác vào bảng con:  65 – 17 = ?  74 – 16 = ?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lấy các khối lập phương và thực hiện theo GV  - HS lấy 5 thanh ở cột chục, 2 khối lập phương rời ở cột đơn vị gài vào bảng cá nhân.  - HS thao tác trên các khối lập phương của mình, tay gài, miệng nói theo GV hướng dẫn  - HS trả lời: 52 - 24 = 28  - 2-3 HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS thực hành đặt tính rồi tính vào bảng con.  65 – 17 = 48  74 – 16 = 58  - HS chú ý lắng nghe |
|  | **3. Hoạt động luyện tập-thực hành**  **Bài 1**: **Tính ( trang 67)**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GV hướng dẫn HS: Ta thực hiện tính như thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng lớp  - Chiếu bài và chữa bài của hs dưới lớp.  - Gọi HS nêu miệng cách tính từng phép tính  🡺GV chốt lại cách tính phép trừ (có nhớ) (trong trường hợp số có hai chữ số trừ với số có hai chữ số) trong phạm vi 100. | - HS đọc đề  - HS trả lời: Tính từ phải sang trái bắt đầu từ cột đơn vị  - HS lên bảng làm bài, dưới lớp làm vào vở.  - HS dưới lớp nhận xét bài bạn  - HS nói cách thực hiện phép tính của mình.  - HS chú ý lắng nghe |
|  | **Bài 2: Đặt tính rồi tính (Trang 67)**  - Gọi HS đọc đề bài.  - Bài có mấy yêu cầu?  - GV hướng dẫn HS: Khi đặt tính cần chú ý điều gì?  \*Chú ý: Thực hiện tính cần lưu ý kĩ thuật mượn, trả. VD: 71 – 48 = ? 1 không trừ được 8, mượn 1 chục, được 11 trừ 8 bằng 3, viết 3, nhớ 1. 4 thêm 1 bằng 5, 7 trừ 5 bằng 2, viết 2.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở, 3HS lên làm bảng.  - Yêu cầu HS nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính sau: 52 - 36; 43 - 17; 64 - 29  - GV nhận xét, bổ sung.  **Củng cố:** Kĩ năng đặt tính và tính trừ ( có nhớ) trong phạm vi 100. | - 2HS đọc to  - Bài có 2 yêu cầu: Đặt tính, tính  - Khi đặt tính cần chú ý sao cho đơn vị viết thẳng cột với đơn vị, chục thẳng cột với chục.  - HS lắng nghe  - 3HS làm bảng lớp. Lớp làm vở.  - HS trình bày cách thực hiện của mình.  - HS chú ý lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe |
|  | **4. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì?  - Nhận xét tiết học | - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  - HS chú ý lắng nghe. |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 22 tháng 11 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết: 109 Câu đố về đồ dùng học tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đố vui các câu đố đã học.

- Dùng tư duy logic và vận dụng vẻ đẹp của ngôn ngữ để tạo ra các câu đố (có vần hoặc không vần) để đố người khác; biết tạo lập một văn bản đa phương thức hỗ trợ cho câu đố.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học. Làm được sản phẩm có tính sáng tạo về câu đố.

**b. Phẩm chất**: Bồi dưỡng tình yêu với mái trường, thầy cô, bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV giới thiệu bài học | - HS lắng nghe. |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  - GV mời 3 HS nối tiếp nhau đọc nội dung của 3 BT.  - GV hướng dẫn HS nắm bắt nội dung:  + BT 1: Thi đố vui cùng các bạn. GV tổ chức cho HS thi đố vui trong mỗi tổ, sau đó đố trước cả lớp. Câu đố có thể là những câu đố đã được học, câu đố do HS tự nghĩ ra có nội dung về đồ dùng học tập, các môn học.  + BT 2: Dựa vào câu đố đã đố ở BT 1, vẽ đồ dùng học tập tương ứng cho câu đố. Viết câu đố mà em đã học (hoặc em tự nghĩ ra) vẻ đồ dùng đó.  + BT 3: Sau khi HS vẽ xong, mỗi tổ sẽ tổ chức bình chọn sản phẩm đẹp nhất rồi giới thiệu trước cả lớp. | - 3 HS nối tiếp nhau đọc nội dung của 3 BT.  - HS nghe GV hướng dẫn, nắm bắt nội dung. |
|  | **Hoạt động 2: Đố vui**  - GV tổ chức cho HS đố nhau trong mỗi tổ.  - GV YC các tổ chọn ra những câu đố hay nhất, sau đó đố trước cả lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS đố nhau trong mỗi tổ.  - Các tổ chọn ra những câu đố hay nhất, sau đó đố trước cả lớp.  - HS lắng nghe. |
|  | **Hoạt động 3: Vẽ một đồ dùng học tập tương ứng. Viết câu đố đã học (hoặc tự nghĩ ra) về đồ dùng đó**  - GV YC các tổ vẽ đồ dùng học tập tương ứng, viết câu đố đã học về đồ dùng đó. | - Các tổ hoàn thành BT. |
|  | **Hoạt động 4: Giới thiệu sản phẩm trước lớp**  - GV YC các tổ chọn sản phẩm đẹp nhất trong tổ.  - GV mời các tổ giới thiệu, trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - Các tổ chọn sản phẩm đẹp nhất trong tổ.  - Các tổ giới thiệu, trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe. |
|  | **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  **-** Các em biết gì qua bài học hôm nay?  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - Chia sẻ  - HS lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 22 tháng 11 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 110 Em đã biết những gì? Làm được những gì?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-**Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**Năng lực ngôn ngữ: Biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều HS đã biết, đã làm được sau Bài 10, Bài 11.

**b. Phẩm chất**: Rút ra được những bài học cho bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV giới thiệu bài | - HS lắng nghe. |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS đọc bảng tự đánh giá: Bảng tự đánh giá gồm 2 cột: nội dung 2 cột có quan hệ với nhau theo từng cặp. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn. |
|  | **Hoạt động 2: Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đánh v vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT.  - GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu. | - HS nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT. |
|  | **Hoạt động 3: Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - Gọi HS trình bày  - GV nhận xét, biểu dương HS. | - HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - 2-3 HS trình bày  - HS quan sát, lắng nghe. |
|  | **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  **-** Các em biết gì qua bài học hôm nay?  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - Chia sẻ  - HS lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 22 tháng 11 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết: 55 Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được việc tính nhẩm trừ (có nhớ) có kết quả bằng 100.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải toán có lời văn.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Alibaba”.Gv phổ biến luật chơi: Người quản trò sẽ hát theo nhịp bài hát Alibaba có lời đi kèm với những hành động, buộc các bạn trong lớp phải làm theo và hát vang "Alibaba", VD như: Xưa kia kinh đô Bát- đa có một chàng trai đáng yêu gọi tên - Alibaba  - Yêu cầu HS đặt tính rồi tính phép tính vào bảng con:  55 – 17 = ?  34 – 15 = ?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS chơi trò chơi “ Alibaba”  - HS thực hành đặt tính rồi tính vào bảng con.  - HS chú ý lắng nghe |
|  | **2. Hoạt động thực hành-luyện tập**  **Bài 3**: **Số ( trang 67)**  - Gọi HS nêu đề bài  - GV cho HS quan sát tranh và giới thiệu, có một số phép tính trên giấy, chú mèo con sơ ý làm đổ mực, che mất một số trong mỗi phép tính. Con hãy tìm số thích hợp bị mực che khuất giúp chú mèo con nhé.  - Hướng dẫn: ví dụ ở phép tính đầu tiên, 3... - 18 = 13  số nào trừ 8 thì bằng 3? Hay ở phép tính thứ ba, 95 - ...8 = 57 số 15 trừ mấy thì bằng 9?  -Yêu cầu HS làm bài vào vở, 2 HS lên làm trên bảng  - Chiếu bài và chữa bài của hs  - Gọi HS nói lên cách tìm của mình  🡺Chốt lại cách thực hiện phép tính trừ ( có nhớ ) trong phạm vi 100. | - 1HS nêu đề toán  - HS lắng nghe  - HS tự tìm theo cách của mình.  - HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu cách tìm của mình  - 2-3HS nhắc lại cách thực hiện phép trừ.  - HS chú ý lắng nghe |
|  | **Bài 4: Giải toán**  - Yêu cầu HS nêu đề toán  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn biết Mai nhặt được bao nhiêu quả trứng gà ta làm như thế nào?  - Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Yêu cầu HS viết phép tính vào nháp.  - Gọi 1HS giải vào bảng phụ, dưới lớp làm vào vở  + Ngoài câu trả lời của bạn ai có câu trả lời khác?  - GV nhận xét, khen ngợi hs tích cực và chốt bài làm đúng. | - 2 HS đọc đề  - Kiên nhặt được 35 quả, Mai nhặt được ít hơn Kiên 16 quả.  - Mai nhặt được bao nhiêu quả trứng gà?  - Ta lấy số quả trứng Kiên nhặt được trừ đi số quả Mai nhặt ít hơn.  - Bài thuộc dạng toán ít hơn  - HS viết phép tính : 35 - 16  Bài giải:  Mai nhặt được số quả trứng gà là:  35 - 16 = 19 ( quả)  Đáp số: 19 quả trứng gà  + Số quả trứng gà Mai nhặt được là  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS chú ý lắng nghe |
|  | **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*”  - GV phổ biến luật chơi: có 7 con ong tương ứng với 7 phép tính trừ và 7 bông hoa tương ứng với kết quả của các phép tính trừ đó. GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 7 HS. HS còn lại sẽ làm cổ động viên. Nhiệm vụ của mỗi đội là 5 phút sẽ nối tiếp lên bảng gắn đúng phép tính với kết quả “ Ong tìm hoa”  - Khen đội thắng cuộc  - Bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì? | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe Gv phổ biến luật chơi.  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 22 tháng 11 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết: 33 Trò chơi tạo hình con vật**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS phát triển được trí tưởng tượng phong phú, kết hợp với khả năng tạo hình khéo léo bằng đôi tay để tạo ra các con vật.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

- HS phát triển được trí tưởng tượng phong phú, kết hợp với khả năng tạo hình khéo léo bằng đôi tay để tạo ra các con vật.

- Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học

Hiểu được ý nghĩa của sự sáng tạo.

**b. Phẩm chất**: Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:** GV điều hành lớp và nêu hoạt động Trò chơi tạo hình con vật.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **a. Mục tiêu:** HS phát triển được trí tưởng tượng và khả năng tạo hình bằng đôi tay.  **b.Cách tiến hành:**  - GV dùng đèn pin hoặc đèn điện trong phòng tối để tạo không gian tổ chức cho HS thực hiện trò chơi.  - GV dùng tay làm mẫu tạo hình một số con vật để HS bắt chước.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi dựa theo trí tưởng tượng và sự sáng tạo của bản thân.  - GV tổ chức cho HS thi theo nhóm: Một bên dùng tay tạo hình con vật, bên còn lại đoán tên con vật.C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_22.png  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Dăn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau.  - Nhận xét tiết học | - HS quan sát.  - HS thực hiện chơi trò chơi.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe. |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………